

Số: 2269/BC-BV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ quý II năm 2024

Nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của bà mẹ sinh con tại bệnh viện đồng thời cải tiến phương thức phục vụ người bệnh ngày càng tốt hơn, bệnh viện đã triển khai việc khảo sát thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện năm 2024, kết quả khảo sát thu được như sau:

I. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

I. Thông tin chung

Khảo sát trên 45 bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện, thu được kết quả như sau:

	Biến số	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	< 26 tuổi	06	13,3
	Từ 26 - 35 tuổi	31	68,9
	> 35 tuổi	08	17,8
Số lần vào viện	Lần đầu	16	35,6
	Từ 2-3 lần	08	17,8
	Trên 3 lần	21	46,7
Hình thức sinh	Sinh thường	29	64,4
	Sinh mổ	16	35,6

Nhận xét: Đa số bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện tham gia nghiên cứu có tuổi từ 26-35 tuổi chiếm tỷ lệ 68,9%. Tỷ lệ bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện Thành phố Thủ Đức lần đầu chiếm tỷ lệ cao nhất (35,6%). Về hình thức sinh, tỷ lệ bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện tham gia nghiên cứu sinh thường chiếm tỷ lệ cao nhất với 64,4%.

Nội dung	Trung bình	Min	Max
Tổng số ngày nằm viện	4	1	7
Số lần sinh con	2,5	1	4

Nhận xét: Trong 45 các bà mẹ được hỏi, tổng số ngày nằm viện trung bình của các bà mẹ sinh con tại bệnh viện là 04 ngày. Trong đó, thời gian nằm viện ít nhất 1 ngày, nhiều nhất là 07 ngày. Trung bình số lần sinh con tại bệnh viện của bà mẹ tham gia nghiên cứu là 2,5 lần, ít nhất là sinh 01 lần và số lần sinh con tại bệnh viện nhiều nhất là 04 lần.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

Bảng 1.1. Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ

	Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có thấy “Quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ” tại bệnh viện?	Khoa khám	30	66,7
	Phòng chờ sinh	30	66,7
	Phòng sau sinh	42	93,3
	Phòng tư vấn	21	46,7
	Nơi khác	03	6,7
	Không nhìn thấy	00	00

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ được phỏng vấn, Tỷ lệ bà mẹ có nhìn thấy quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng sau sinh là cao nhất 93,3%; tiếp đến là phòng chờ sinh 66,7%; khoa khám 66,7%; phòng tư vấn là 46,7%.

Bảng 1.2. Tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ

	Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại bệnh viện không?	Khoa khám	31	68,9
	Phòng chờ sinh	32	71,1
	Phòng/khoa sau sinh	41	91,1
	Buồng bệnh	23	51,1
	Phòng tư vấn	18	40,0
	Nơi khác	03	6,7
	Không nhìn thấy	00	0,0

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ được phỏng vấn, Tỷ lệ bà mẹ thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng sau sinh chiếm tỷ lệ cao nhất với 91,1%, tiếp

đến tỷ lệ bà mẹ có thấy tranh ảnh, tờ rơi tuyên truyền về nuôi con bằng sữa mẹ tại khoa khám là 68,9%, tại phòng chờ sinh là 71,1%, có thấy tại phòng tư vấn 40,0%, buồng bệnh 51,1%. Như vậy, hiện nay việc những hình ảnh, tờ rơi về thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được bệnh viện đặt hầu hết tại vị trí ở khoa sản để tuyên truyền đến cho các bà mẹ một cách nhanh nhất việc nuôi con bằng sữa mẹ.

Bảng 1.3. Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có được bệnh viện tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ không?	Bệnh viện không tư vấn	01	2,2
	Tư vấn khi khám thai tại bệnh viện	30	66,7
	Tư vấn trước sinh	31	68,9
	Tư vấn sau sinh	40	88,9
	Thời điểm khác	01	2,2

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ được phỏng vấn, tỷ lệ các bà mẹ được nhân viên y tế tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ thời điểm sau sinh chiếm tỷ lệ cao nhất là 88,9%; tiếp đến tư vấn trước sinh 68,9%; tư vấn khi khám tại bệnh viện 66,7%.

Bảng 1.4. Hiểu được nội dung nuôi con bằng sữa mẹ do bệnh viện tư vấn

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nếu được tư vấn, chị có hiểu nội dung nuôi con bằng sữa mẹ không?	Bệnh viện không tư vấn	00	0,0
	Có được tư vấn nhưng không hiểu	00	0,0
	Có hiểu nhưng không nhớ phải làm gì	00	0,0
	Có hiểu và có nhớ cần làm gì	19	42,2
	Có hiểu và tâm đắc với ý nghĩa NCBSM	25	55,6
	Khác	01	2,2

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ được phỏng vấn, Tỷ lệ 42,2% có hiểu và có nhớ cần làm những gì, kể đến 55,6% bà mẹ có hiểu nội dung tư vấn và tâm đắc với ý nghĩa nuôi con bằng sữa mẹ, 2,2% là tỷ lệ khác.

Bảng 1.5. Bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
	Cắt dây rốn ngay sau sinh	20	44,4

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Sau khi sinh bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn?	Cắt dây rốn chậm	18	40,0
	Không nhớ, không biết số phút	07	15,6
Ước tính số phút chậm trễ cắt dây rốn		3,2(phút)	

Nhận xét: Trong số 45 bà mẹ được phỏng vấn, khi được hỏi các bà mẹ về việc bao lâu thì hai mẹ con được cắt dây rốn, tỷ lệ 44,4% cắt dây rốn ngay sau sinh, 40% cắt dây rốn chậm, thời gian hai mẹ con được cắt dây rốn trung bình là 3,2 phút sau khi sinh, 15,6% không nhớ rõ về việc cắt dây rốn lúc nào, không nhớ số phút.

Bảng 1.6. Thực hiện da kề da sau sinh

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hai mẹ con có thực hiện da kề da sau sinh không?	Có được thực hiện da kề da	41	91,1
	Không được thực hiện da kề da	04	8,9
Số phút thực hiện da kề da		32,0(phút)	

Nhận xét: Đa số bà mẹ tham gia nghiên cứu đều thực hiện da kề da số phút trung bình là 32,0 phút, trong đó ít nhất là 05 phút, nhiều nhất là 90 phút.

Bảng 1.7. Trẻ được bú mẹ lần đầu tiên

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Kể từ khi trẻ được sinh ra, trẻ bú mẹ lần đầu tiên bao lâu?	Bú ngay lập tức sau khi sinh	19	42,2
	Trong vòng khoảng 30 phút	11	24,4
	Trong vòng khoảng 1 giờ	03	6,7
	Trong vòng khoảng 2 giờ	01	2,2
	Từ 2 đến 24 giờ	02	4,4
	Sau 1 ngày	02	4,4
	Mẹ không có sữa nên trẻ bú sữa ngoài	07	15,6
	Lý do khác	00	0,0

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ khi được hỏi về việc kể từ khi trẻ được sinh ra và bú mẹ lần đầu tiên trong bao lâu, bà mẹ trả lời trẻ được bú mẹ ngay lập tức chiếm tỷ lệ cao nhất với 42,2%, tiếp đến là trong vòng khoảng 30 phút chiếm 24,4%, 6,7% trong vòng khoảng 1 giờ, 4,4% từ 2 đến 24 giờ. Đáng chú ý có đến 15,6% bà mẹ không có sữa nên trẻ bú sữa

ngoài và 4,4% sau 01 ngày. Nguyên nhân: có 35,6% các bà mẹ sinh mổ nên chưa về kịp sữa mẹ cho bé bú.

Bảng 1.8. Thực hành cho con bú sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chị có được thực hành cho con bú sữa mẹ không?	Hộ sinh, điều dưỡng	38	84,4
	Bác sĩ	20	44,4
	Người nhà	13	28,9
	Không có ai hỗ trợ	01	2,2

Nhận xét: Trong 45 các bà mẹ được hỏi về việc hỗ trợ thực hành cho con bú mẹ, bà mẹ được hộ sinh, điều dưỡng hướng dẫn chiếm tỷ lệ cao nhất với 84,4%, tiếp đến tỷ lệ 44,4% bác sĩ. Tỷ lệ bà mẹ được người nhà hướng dẫn chiếm 28,9% và vẫn có 01 trường hợp bà mẹ không được hướng dẫn.

Bảng 1.9. Hỗ trợ thực hành cho con bú sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hỗ trợ thực hành cho con bú bằng cách nào?	Trực tiếp hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách	44	97,8
	Mát-xa vú	15	33,3
	Thực hành vắt sữa	12	26,7
	Thông tắc tia sữa	10	22,2
	Khác	00	0,0

Nhận xét: Tỷ lệ cao nhất về thực hành cho con bú sữa mẹ về trực tiếp hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách tỷ lệ 97,8%; tiếp đến tỷ lệ hướng dẫn Mát-xa vú 33,3%; 26,7% thực hành vắt sữa, thông tắc tia sữa 22,2%.

Bảng 1.10. Cho con ăn thức ăn khác ngoài sữa mẹ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Trong thời gian ở bệnh viện, chị có cho con ăn	Chỉ cho bú sữa mẹ hoàn toàn (100%)	37	82,2
	Cho uống thêm nước	01	2,2
	Xin/mua sữa của các bà mẹ khác	01	2,2
	Cho uống thêm sữa công thức	15	33,3
	Cho ăn thêm các thức/ ăn khác	00	00

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
thức ăn gì khác không?	Cho uống thuốc bổ/thực phẩm chức năng	01	2,2
	Cho uống thuốc điều trị bệnh	00	0,0

Nhận xét: Tỷ lệ 82,2% bà mẹ trả lời cho con bú hoàn toàn bằng sữa mẹ, tỷ lệ bà mẹ cho con uống thêm sữa công thức chiếm 33,3%.

Bảng 1.11. Gợi ý mua sữa bột cho trẻ

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
NVYT có gợi ý mua sữa bột cho con không?	Có	02	4,4
	Không	43	95,6

Nhận xét: Khi được hỏi các bà mẹ về việc nhân viên y tế có gợi ý các bà mẹ mua sữa bột ngoài cho con. Tỷ lệ 95,6% có câu trả lời là không. Chỉ có 4,4% các bà mẹ được nhân viên y tế có gợi ý mua sữa bột ngoài cho con.

III. Lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ

Khi được hỏi các bà mẹ về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ, thì đa phần các bà mẹ trả lời là:

- Sữa mẹ có nhiều chất dinh dưỡng hoàn hảo giúp bé khỏe mạnh, phát triển toàn diện, rất tốt cho cả mẹ và con
- Ít tốn kém, chi phí rẻ, dễ tiêu hóa
- Sữa mẹ giúp bé có sức đề kháng tốt để chống bệnh tật, chống nhiễm khuẩn
- Nuôi con bằng sữa mẹ giúp tăng gắn kết tình cảm mẹ con
- Chống nhiễm trùng, không gây dị ứng cho trẻ
- Giúp tử cung của mẹ co lại nhanh, ngừa ung thư vú
- Giúp mẹ giảm nguy cơ băng huyết sau sinh, tránh nhiễm khuẩn
- Giúp mẹ nhanh hồi phục sức khỏe, thoải mái tâm lý, mau lấy lại vóc dáng.

IV. Kiến thức bà mẹ về thời gian trẻ bú mẹ hoàn toàn

Bảng 1.12. Thời gian bú mẹ hoàn toàn ít nhất và thời gian kéo dài

Nội dung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Thời gian bú mẹ ít nhất	Trong 2 tháng	01	2,2
	Trong 6 tháng	32	71,1
	Trong 12 tháng	06	13,3

	Nội dung	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
	Trong 24 tháng	03	6,7
Thời gian kéo dài	Trong 6 tháng	05	11,1
	Trong 12 tháng	06	13,3
	Trong 18 tháng	02	4,4
	Trong 24 tháng	10	22,2

Nhận xét: Trong 45 bà mẹ khi được hỏi về việc trẻ cần được bú sữa mẹ hoàn toàn trong ít nhất mấy tháng, kéo dài trong bao lâu thì tỷ lệ cao nhất của 2 tiểu mục trên là 71,1% bà mẹ đều trả lời được bé bú sữa mẹ hoàn toàn trong ít nhất 06 tháng và kéo dài trong 06 tháng đạt 11,1%, kế tiếp là bú ít nhất trong 24 tháng với 6,7% và 22,2% bà mẹ cho rằng trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 12 tháng.

V.KẾT LUẬN

Tại bệnh viện việc hướng dẫn các bà mẹ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được thực hiện nghiêm túc:

- Bệnh viện có quy định thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ được lắp đặt tại phòng khám, tại khoa sản, phòng chờ sinh, phòng bệnh sau sinh và khoa nhi sơ sinh để truyền thông tin, hướng dẫn cho các bà mẹ nhanh nhất, tiện lợi nhất về các quy định
- Người bệnh đến khám, sinh con tại khoa sản đều được NVYT tư vấn về việc thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ. Tỷ lệ bà mẹ được cắt dây rốn ngay lập tức chiếm đa số. Tuy nhiên, vẫn còn tỷ lệ trường hợp thực hiện cắt dây rốn chậm cho mẹ và bé.
- Hầu hết bà mẹ đều được hướng dẫn cho mẹ và bé thực hiện da kề da sau sinh.
- Đa số bà mẹ đều được cung cấp kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn hỗ trợ thực hành cho các bà mẹ về thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả khảo sát các bà mẹ về việc thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ quý II năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, QLCL (VTT, 02b).



TS.BS. Vũ Trí Thanh

